TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **37**/2022/HS-ST Ngày: 14 -12 - 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Cao Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn văn Đạt

2. Ông Dương Sơn

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Xuân Cường - là thư ký Toà án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Đỗ Thúy Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2022/HSST-QĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Ngọc Tuấn E, sinh ngày 26/6/1994; Nơi sinh: huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 18, khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1973 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1960; Anh chị em ruột: 05 người, lớn nhất sinh năm 1994 (bị cáo), nhỏ nhất sinh năm 2004; Vợ: không.

Tiền án: Có 01 tiền. Ngày 07/7/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số: 45/2020/HSST ngày 07/7/2020 (chưa được xóa án tích). Bị cáo đã thực hiện xong việc đóng án phí và chấp hành xong hình phạt tù đối với bản án nêu trên vào ngày 29/4/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: xấu.

- Ngày 12/7/2022 và ngày 20/7/2022 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị bắt tạm giữ ngày 21/7/2022 đến ngày 29/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang khởi tố vụ án, khởi tố bị can và chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* 1/ Ông Đỗ Trọng S, sinh năm 1977, (đã chết).

Đại diện hợp pháp cho ông Sở: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1977 (là vợ của ông S), có đơn xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 16, khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2/ Ông Trần Văn M, sinh năm 1993, có đơn xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 02A, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bùi Phạm Gi, sinh ngày 27/5/2008, có mặt.

Người giám hộ hợp pháp: Bà Phạm Thị M Th, sinh năm 1985 (là mẹ ruột của Gi), có mặt.

Địa chỉ: Tổ 19, khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2/ Dương Văn H, sinh ngày 01/01/2012, vắng mặt.

Người giám hộ hợp pháp: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 (là cha ruột của H), có mặt

Địa chỉ: Tổ 15, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

3/ Lý Trọng Th, sinh ngày 10/3/2008, vắng mặt.

Người giám hộ hợp pháp: Bà Lý Thị Mỹ L, sinh năm 1977 (là mẹ ruột của Th), có mặt.

Địa chỉ: Tổ 12, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

4/ Ông Lê Thanh Tùng H, sinh năm 1985, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 13, khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

5/ Ông Trương Văn G, sinh năm 1991, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

6/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, có đơn xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Gi, H, Th: Luật sư Dương Minh B, sinh năm 1975 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước - Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 21/7/2022, cơ quan Công an phát hiện Huỳnh Ngọc Tuấn E, Bùi Phạm Gi, Lý Trọng Th và Dương Văn H có biểu hiện nghi vấn nên mời về làm việc. Quá trình làm việc phát hiện Huỳnh Ngọc Tuấn E và các đối tượng có liên quan đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể:

Vụ thứ nhất: vào khoảng 01 giờ ngày 12/7/2022 Huỳnh Ngọc Tuấn E, Bùi Phạm Gi (sinh ngày 27/5/2008 và đối tượng tên Ngh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bàn bạc với nhau tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà của ông Đỗ Trọng S thuộc tổ 16, khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, lợi dung lúc mọi người trong nhà đã ngủ say các đối tượng đã đột nhập vào nhà lấy trộm 03 điện thoại di động gồm một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh; một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y20S, màu xám; một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y33S, màu xanh và một cái ví da bên trong có số tiền 8.200.000đ (Tám triệu, hai trăm ngàn đồng). Sau đó cả ba đi bộ về nhà của Gi tại tổ 19, khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang chia nhau tài sản vừa lấy trộm được. Tuấn E lấy một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh; Gi lấy một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y20S, màu xám; Ngh lấy một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y33S, màu xanh. Đối với số tiền đã lấy trộm Gi lấy 200.000đ mua thẻ cào nộp điện thoại chơi game, Tuấn E đưa 500.000đ cho Trương Văn G để nhờ G đi mua đồ ăn. Số tiền còn lại chia đều cho Tuấn E, Gi và Ngh mỗi người được số tiền 2.500.000đ. Sau khi chia tiền Tuấn E, Gi và Ngh mỗi người lấy 200.000đ, tổng số tiền 600.000đ cho Giàu để tiêu xài. Sau đó Tuấn E còn cho Phạm Thị M Th (mẹ của Gi) số tiền 300.000đ, Gi cho Th số tiền 400.000đ, Ngh cho Th số tiền 600.000đ để tiêu xài. Số tiền còn lại các đối tượng đã tiêu xài hết.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh mà Tuấn E đã được chia sau khi lấy trộm. Tuấn E đã đem đi sửa chữa và thay lại bằng vỏ màu đỏ. Đến ngày 18/7/2022 Tuấn E đã đem chiếc điện thoại trên đến tiệm điện thoại của ông Lê Thanh Tùng H cầm cố với giá 800.000đ để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi biết được sự việc ông H đã Gi nộp chiếc điện thoại trên cho Công an.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y20S, màu xám mà Gi đã được chia sau khi lấy trộm. Theo lời khai của Gi vào ngày 13/7/2022 Gi đem chiếc điện thoại trên bán tại cửa hàng điện thoại Q2 thuộc tổ 5, khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang với giá 2.500.000đ để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn T chủ cửa hàng điện thoại Q2 xác nhận không có mua điện thoại của Gi do đó không thu hồi được.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y33S, màu xanh mà Ngh đã được chia sau khi lấy trộm. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch đối với Ngh đồng thời Nghĩa đã đem chiếc điện thoại đi đâu không rõ nên không thu hồi được.

Vụ thứ hai: Cũng với phương thức thủ đoạn như trên vào khoảng 01 giờ ngày 20/7/2022 Huỳnh Ngọc Tuấn E, Bùi Phạm Gi (sinh ngày 27/5/2008), Lý Trọng Th (sinh ngày 10/3/2008) và Dương Văn H (sinh ngày 01/01/2012) cùng với nhau tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến nhà ông Trần Văn M thuộc tổ 2A, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, lợi dụng lúc mọi người trong nhà đã ngủ say Tuấn E và Gi đã đột nhập vào nhà lấy trộm 04 (bốn) chiếc điện thoại di động gồm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ; một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y91, màu xanh; một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906-Y11, màu xanh đen; một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen còn H

và Th đứng ở ngoài canh đường. Sau khi lấy trộm xong các đối tượng đi bộ về nhà của Gi tại tổ 19, khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang chia nhau tài sản vừa lấy trộm được. Tuấn E lấy một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ; Gi lấy một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y91, màu xanh; H lấy điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906-Y11, màu xanh đen và Th lấy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen. Cơ quan Công an đã thu hồi được ba chiếc điện thoại đã chia cho Tuấn E, Gi và H. Riêng chiếc điện thoại đã chia cho Th, do Th đã bán cho người đàn ông tên Ch (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 500.000đ nên chưa thu hồi được.

Đến ngày 21/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Huỳnh Ngọc Tuấn E, các đối tượng còn lại do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên bàn Gi cho Công an thị trấn K quản lý và Gi cho gia đình bảo lãnh.

*** Vật chứng vụ án thu giữ được:** 01 **(**một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906-Y11, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y91, màu xanh, đã qua sử dụng;

*** Vật chứng vụ án không thu giữ được:** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y20S, màu xám, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y33S, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 8.200.000đ (Tám triệu, hai trăm ngàn đồng)

* Theo Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 07/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kiên Lương, kết luận: 01 **(**một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu đỏ đã qua sử dụng có giá trị còn lại 1.130.000đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 900.000đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906-Y11, màu xanh đen, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 730.000đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y91, màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 865.000đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y20S, màu xám, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 2.800.000đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y33S, màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 2.400.000đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 900.000đ; Tổng giá trị của 07 chiếc điện thoại theo kết quả thẩm định giá là 9.725.000đ

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSKL ngày 24/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc Tuấn E về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi đã phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo; Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật

hình sự. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc Tuấn E phạm tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Tuấn E từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tư nguyện của bị cáo trả lại số tiền 800.000đ cho ông Lê Thanh Tùng H và đại diện của người bị hại ông S là bà Nguyễn Thị Ch (vợ của ông S), bị hại ông M không yêu cầu bị cáo cùng với Gi, Th, H, Ngh bồi thường thiệt hại nên không xem xét. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị báo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận vào khoảng 01 giờ ngày 12/7/2022 Huỳnh Ngọc Tuấn E, Bùi Phạm Gi (sinh ngày 27/5/2008 và đối tượng tên Ngh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng nhau đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà của ông Đỗ Trọng S thuộc tổ 16, khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, lợi dụng lúc mọi người trong nhà đã ngủ say các đối tượng đã đột nhập vào nhà lấy trộm 03 điện thoại di động và một cái ví da bên trong có số tiền 8.200.000đ. Theo kết luận thẩm định giá trị tài sản của ông S bị thiệt hại là 14.530.000đ.

Vào khoảng 01 giờ ngày 20/7/2022 Huỳnh Ngọc Tuấn E, Bùi Phạm Gi (sinh ngày 27/5/2008), Lý Trọng Th (sinh ngày 10/3/2008) và Dương Văn H (sinh ngày 01/01/2012) cùng nhau đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến nhà ông Trần Văn M thuộc tổ 2A, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, lợi dụng lúc mọi người trong nhà đã ngủ say Tuấn E và Gi đã đột nhập vào nhà lấy trộm 04 (bốn) chiếc điện thoại di động. Theo kết luận thẩm định giá trị tài sản của ông M bị thiệt hại là 3.395.000đ.

Tổng giá trị tài sản và tiền bị thiệt hại trong hai vụ trộm vào ngày 12/7/2022 và ngày 20/7/2022 là 17.925.000đ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến

quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động chính đáng nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, đáng lẽ sau khi ra tù bị cáo phải phải lấy đó làm bài học, sống có ích cho xã hội nhưng bị cáo tiếp tục vi phạm pháp luật. Ngày 12/7/2022 và ngày 20/7/2022 bị cáo đã cùng với Gi, Th, H, Ngh đi lấy trộm tài sản, bị cáo đã lợi dụng người nhà ngủ say, đột nhập lấy tài sản là điện thoại di động, tiền để chia nhau tiêu xài cá nhân. Theo kết luận thẩm định giá trị tổng giá trị tài sản và tiền bị thiệt hại trong hai vụ trộm vào ngày 12/7/2022 và ngày 20/7/2022 là 17.925.000đ. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe cho bị cáo, đồng thời đấu tranh phòng chống tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội và phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trao trả vật chứng: 01 **(**một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906-Y11, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y91, màu xanh, đã qua sử dụng;

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa ông H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 800.000đ mà bị cáo đã cầm cố điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh (Điện thoại ông H đã giao nộp lại cho Công an và đã trả lại cho ông S) và bị cáo cũng đồng ý trả lại cho ông H số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bị cáo trả lại số tiền 800.000đ cho ông H. Đại diện của ông S là bà Nguyễn Thị Ch (vợ của ông S) không yêu cầu bị cáo Tuấn E, Gi, Ngh phải bồi thường số tiền 8.200.000đ cũng như giá trị 02 điện thoại (01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y20S, màu xám, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 2.800.000đ và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y33S, màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 2.400.000đ) bị mất (không thu hồi được) và bị hại ông Trần Văn M cũng không yêu cầu bị cáo cùng với Gi, H, Th bồi thường giá trị điện thoại (01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 900.000đ) bị mất (không thu hồi được) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi của Bùi Phạm Gi sinh ngày 27/5/2008 và Dương Văn H sinh ngày 01/10/2012 là những đối tượng đã cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài

sản với bị cáo Huỳnh Ngọc Tuấn E, hành vi trên là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Bùi Phạm Gi và Dương Văn H chưa đủ tuổi để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục đối với Gi, H.

Đối với hành vi của Lý Trọng Th sinh ngày 10/3/2008 là đối tượng đã cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo Huỳnh Ngọc Tuấn E, hành vi trên là vi phạm pháp luật. Theo giấy khai sinh và sổ tạm trú của gia đình cung cấp thì Th (sinh ngày 10/3/2008) vì vậy tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Th chưa đủ tuổi để truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra Th đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên chưa đưa Th đi giám định về độ tuổi. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục xác minh đối với Th nếu gặp sẽ đưa đi giám định độ tuổi và tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên Ngh (không rõ nhân thân, lai lịch) đã cùng tham gia trộm cắp tài sản với bị cáo Huỳnh Ngọc Tuấn E và Bùi Phạm Gi vào ngày 12/7/2022. Qua thẩm tra, xác minh không xác định được nhân thân, lai lịch của Ngh, do đó không thể mời làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K sẽ tiếp tục thẩm tra, xác minh khi nào tìm được sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Trương Văn Gi đã được Huỳnh Ngọc Tuấn E, Bùi Phạm Gi, Ngh cho số tiền 600.000đ và đưa Giàu 500.000đ để đi mua đồ ăn đồng thời cho Phạm Thị Mộng Th (mẹ của Gi) số tiền 1.300.000đ từ tiền trộm cắp tài sản ngày 12/7/2022. Tuy nhiên do G và Th không biết số tiền trên do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không xem xét xử lý đối với G, Th.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc Tuấn E phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc Tuấn E phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g, h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Tuấn E 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 21/7/2022.

2/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Trao trả cho chủ sở hữu: 01 **(**một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu đỏ đã qua sử dụng (Trả cho ông S); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906-Y11, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y91, màu xanh, đã qua sử dụng (Trả cho ông M);

Theo Quyết định xử lý vật chứng số: 10/QĐ ngày 20/9/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23/9/2022.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tư nguyện của bị cáo trả lại số tiền 800.000đ cho ông Lê Thanh Tùng H. Đại diện của ông S là bà Nguyễn Thị Ch (vợ của ông S) không yêu cầu bị cáo Tuấn E, Gi, Ngh phải bồi thường số tiền 8.200.000đ cũng như giá trị 02 điện thoại (01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y20S, màu xám, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 2.800.000đ và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y33S, màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 2.400.000đ) bị mất (không thu hồi được) và bị hại ông Trần Văn M cũng không yêu cầu bị cáo cùng với Gi, H, Th bồi thường giá trị điện thoại (01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 900.000đ) bị mất (không thu hồi được) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc Tuấn E phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

5/ Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/12/2022). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi hành án dân sư h. Kiên Lương;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Mai